

Số: 03/2025/QĐST-VDS

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị V.

Thư ký phiên họp: Ông Trương Nguyễn Nhứt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Phú Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-VDS ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu “*Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp số: 36/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Trần Văn K, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp AB 1, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn K: Bà Đào Hồng V, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp AB, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Địa chỉ: 68/1 ấp AB 1, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

Bà V có mặt, bà T có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu ngày 15/11/2024, 22/7/2025, 03/9/2025, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn K yêu cầu:

Chị N là con ruột của ông K và bà T. Khi mới sinh ra chị N phát triển bình thường nhưng đến năm chị N 02 tuổi thì chị N bị bệnh. Ông K và bà T đưa chị T đi khám bệnh thì bác sĩ cho rằng chị N bị bại não, chị N mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, chị N không thể tự chăm sóc cho bản thân, mọi sinh

hoạt của chị N phải có người giúp đỡ. Hàng tháng chị N hưởng trợ cấp xã hội 540.000 đồng/tháng. Theo kết luận số 279/2025/KLGD ngày 18/6/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận chị N hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Trước đây ông K yêu cầu tuyên bố chị N là người hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp không K yêu cầu tuyên bố chị N là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông K làm người giám hộ cho chị N.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04 tháng 9 năm 2025 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày: Bà là mẹ ruột của chị N, bà không có ý kiến gì đối với việc ông K yêu cầu Toà án tuyên bố chị N là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà đồng ý chỉ định ông K làm người giám hộ cho chị N.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: căn cứ vào các Điều 27, 35, 39, 217, 366, 376, 377 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16, 23, 48, 54 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông K tuyên bố chị N là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9–Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông K có đơn yêu cầu tuyên bố chị N là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chị Trần Thị N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp AB1, xã TP, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T có đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông K tuyên bố chị N là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3.1] Tại kết luận số 279/2025/KLGD ngày 18/6/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận theo tiêu chuẩn y học: Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10); căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong

giám định pháp tâm thần, xác định chị N hiện tại có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD10). Kết luận khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Chị N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Do vậy, việc ông K yêu cầu tuyên bố chị N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về việc chỉ định người giám hộ: Chị N chưa có chồng, con; bà T là mẹ ruột của chị N đồng ý chỉ định ông K là người giám hộ của chị N. Căn cứ theo quy định tại các điều 46, 47, 49, 53, 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Tòa án chỉ định ông K là người giám hộ cho chị N. Ông K có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp với những nhận định nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Người yêu cầu tự nguyện nộp toàn bộ và đã nộp xong.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự. Ông K là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 217; Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 22 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” của ông Trần Văn K.

Tuyên bố chị Trần Thị N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: 68/1 ấp AB 1, xã TP, tỉnh Vĩnh Long là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông Trần Văn K, sinh năm 1965; Địa chỉ: 68/1 ấp AB 1, xã TP, tỉnh Vĩnh Long là người giám hộ cho chị Trần Thị N.

3. Ông Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ như sau:

3.1 Quyền:

- Sử dụng tài sản của chị Trần Thị N để chăm sóc, chỉ dùng cho những nhu cầu thiết yếu của chị Trần Thị N;

- Đại diện cho chị Trần Thị N trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị N.

3.2 Nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho chị Trần Thị N;

- Đại diện cho chị Trần Thị N trong các giao dịch dân sự;

- Quản lý tài sản của chị Trần Thị N;

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị N.

4. Về chi phí tố tụng: Ông K tự nguyện nộp toàn bộ và đã nộp xong.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do ông Trần Văn K là người cao tuổi nên được miễn nộp. Ông Trần Văn K được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho ông K số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008665 ngày 24 tháng 01 năm 2025.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười ngày) kể từ ngày Toà án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười ngày) kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Thi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị V